

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỦY LỢI SÔNG ĐÁY
MÃ SỐ DN: 0500593340

Số: 105./CTSĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2022

BIỂU SỐ 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

I.TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch:

* Diện tích tưới, tiêu nông nghiệp thực hiện trong năm 2021 là 124.796,07 ha, tăng 1.639,42 ha (124.796,07 ha - 123.156,65 ha), tương ứng tỷ lệ tăng 13,3% so với kế hoạch được Thành phố giao. Diện tích tưới, tiêu tăng là do:

+ Diện tích tưới tiêu nông nghiệp thực hiện năm 2021 giảm 67,76 ha (123.088,89 ha - 123.156,65 ha)

+ Tăng thêm phần diện tích tiếp nhận theo QĐ số 23/2020/QĐ-UBND ngày 24/9/2020) của UBND Thành phố Hà Nội là: 1.707,18 ha

* Tổng doanh thu thực hiện là 167.018 triệu đồng, tăng 30.696 triệu đồng (167.018 triệu đồng - 136.322 triệu đồng), tương ứng tỷ lệ tăng 22,52% so với kế hoạch được Thành phố giao, trong đó:

- Doanh thu hoạt động công ích tăng 30.625 triệu đồng (166.675 - 136.050) tương ứng tỷ lệ tăng 22,51% so với kế hoạch.

Nguyên nhân doanh thu từ hoạt động công ích tăng so với kế hoạch là do:

+ Tăng doanh thu từ nguồn kinh phí sửa chữa thường xuyên năm 2020 là 8.298 triệu đồng (Đây là nguồn kinh phí sửa chữa năm 2020 chưa thực hiện chuyển nguồn sang năm 2021)

+ Tăng doanh thu từ nhận bàn giao công trình sửa chữa lớn với số tiền là: 6.778 triệu đồng.

+ Tăng doanh thu từ nguồn kinh phí tiếp nhận theo Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 với số tiền là: 2.034 triệu đồng

+ Tăng doanh thu từ hỗ trợ chênh lệch tiền lương và tiền điện so với thời điểm xây dựng đơn giá tại Quyết định 6684/QĐ-UBND ngày 25/9/2017 của UBND thành phố Hà Nội với số tiền là: 14.035 triệu đồng

+ Giảm doanh thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ thủy lợi 520 triệu đồng



Trong đó:

Giảm doanh thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ thủy lợi 8 triệu đồng so với kế hoạch (136.042 triệu đồng - 136.050 triệu đồng), doanh thu cung cấp dịch vụ thủy lợi giảm là do diện tích giảm.

Giảm doanh thu từ nguồn kinh phí sửa chữa thường xuyên là 512 triệu đồng (do nguồn kinh phí sửa chữa thường xuyên chưa thực hiện chuyển nguồn sang năm sau nên chưa ghi nhận doanh thu).

- Doanh thu hoạt động khác tăng 71 triệu đồng (343 triệu đồng - 272 triệu đồng) so với kế hoạch.

* Lợi nhuận sau thuế thực hiện là 4.763 triệu đồng, giảm 1.097 triệu đồng (4.763 triệu đồng - 5.860 triệu đồng), tương ứng tỷ lệ giảm 18,72% so với kế hoạch được Thành phố giao; trong đó:

- Lợi nhuận từ hoạt động công ích là 5.657 triệu đồng, giảm 201 triệu đồng (5.657 triệu đồng - 5.858 triệu đồng), tương ứng tỷ lệ giảm 3,41% so với kế hoạch được giao.

Nguyên nhân lợi nhuận từ hoạt động công ích giảm là do diện tích giảm nên lợi nhuận định mức giảm.

- Lợi nhuận từ hoạt động khác lỗ 894 triệu đồng, phát sinh lỗ 896 triệu đồng (-894 triệu - 2 triệu đồng) so với kế hoạch.

Nguyên nhân:

+ Trong năm công ty thanh lý tài sản TB An Mỹ I để thực hiện dự án xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tưới, tiêu An Mỹ I

Số thu từ thanh lý tài sản cố định TB An Mỹ I: 52 triệu đồng

Số chi thanh lý tài sản: 888 triệu đồng (*Giá trị còn lại của tài sản: 878 triệu đồng và chi phí thanh lý: 9 triệu đồng*)

Số lỗ từ hoạt động thanh lý tài sản là 836 triệu đồng đang chờ xử lý

+ Lợi nhuận từ hoạt động tài chính và hoạt động khác là - 58 triệu đồng

Trong đó:

Thu nhập từ hoạt động tài chính và thu nhập khác là 59 triệu đồng

Chi phí tài chính và chi phí khác là 117 triệu đồng.

* Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước thực hiện trong năm 2021 tăng so với kế hoạch là 37 triệu đồng là do trong năm phát sinh thuế từ hoạt động thanh lý vật tư thu hồi.

2. Thuận lợi, khó khăn, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp:

+ Thuận lợi:

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; sự giúp đỡ của các Sở, Ban, Ngành. Sự phối kết hợp của các quận huyện trong địa bàn phục vụ và nhất là sự đoàn kết, nỗ lực phấn đấu của tập thể CBCNV - người lao động. Công ty đã khắc phục mọi khó khăn và hoàn thành tốt nhiệm vụ tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh trên địa bàn năm 2021 góp một phần đảm bảo an sinh, xã hội của toàn Thành phố.

+ Khó khăn:

Kinh phí năm 2021 của Công ty được tính trên cơ sở Định mức kinh tế kỹ thuật tại Quyết định số 1752/QĐ-UBND ngày 16/3/2017 và Đơn giá được quy định tại Quyết định số 6684/QĐ-UBND ngày 25/9/2017 của UBND Thành phố Hà Nội. Định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá không thay đổi từ năm 2016 đến nay, trong khi với mức tiền lương cơ sở, giá điện, chỉ số giá tiêu dùng hàng năm tăng cao dẫn đến các chi phí tăng, gây nhiều khó khăn cho Công ty trong việc cân đối nguồn thu chi; thu nhập bình quân của người lao động thấp nên tư tưởng, tâm lý bị giao động. Với mức thu nhập thấp chưa đảm bảo được cuộc sống tối thiểu của người lao động nên một số cán bộ có trình độ chuyên môn tốt không gắn bó được với công ty (Rất nhiều người lao động đã xin nghỉ việc). Mặt khác nguồn thu chủ yếu của Công ty từ nguồn kinh phí đặt hàng cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi, Công ty không có nguồn thu từ cung ứng sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

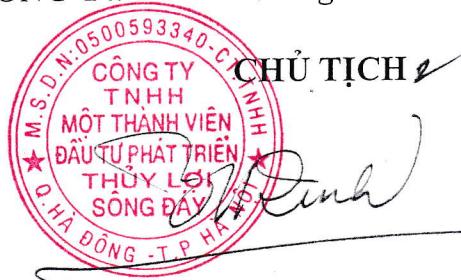
TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất			
a	Sản phẩm 1			
b	Sản phẩm 2			
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	136,32	167,02
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5.858	4.763
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5.858	4.763
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	0,003	0,04
6	Kim ngạch xuất khẩu			
7	Sản phẩm dịch vụ công ích	Ha	123.156,65	124.796,07
a	Diện tích tưới, tiêu nông nghiệp	Ha	57.733,13	59.297,24



b	Diện tích tiêu thoát nước khu vực nông thôn và đô thị	Ha	65.423,52	65.498,83
8	Tổng lao động	Người		864
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng		56,75
a	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng		1,77
b	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng		54,98

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN: Không phát sinh

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON: Không có



Doãn Văn Kính